SỞ GD&ĐT TỈNH ĐẮK LẮK

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KRÔNG BÔNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK LẮK - 2020

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐẮK LẮK

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KRÔNG BÔNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Dương Kim Thạch | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Công Lam | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Phạm Văn Tâm | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 4 | Đỗ Văn Trung | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Phan Minh Phước | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 6 | Hồ Thị Nguyệt | Phó hiệu trưởng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Hoàng Minh Quốc | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |

ĐẮK LẮK - 2020

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục |  |
| Danh mục các chữ viết tắt |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá |  |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** |  |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** |  |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường** |  |
| **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác** |  |
| **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường** |  |
| **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** |  |
| **Tiêu chí 1.5: Lớp học** |  |
| **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản** |  |
| **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên** |  |
| **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục** |  |
| **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở** |  |
| **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** |  |
| **Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng** |  |
| **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên** |  |
| **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên** |  |
| **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** |  |
| **Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập** |  |
| **Tiêu chí 3.2: Phòng học** |  |
| **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị** |  |
| **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước** |  |
| **Tiêu chí 3.5: Thiết bị** |  |
| **Tiêu chí 3.6: Thư viện** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** |  |
| **Tiêu chuẩn 4 : Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh** |  |
| **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** |  |
| **Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông** |  |
| **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện** |  |
| **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định** |  |
| **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp** |  |
| **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh** |  |
| **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** |  |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** |  |
| **Tiêu chí 1** |  |
| **Tiêu chí 2** |  |
| **Tiêu chí 3** |  |
| **Tiêu chí 4** |  |
| **Tiêu chí 5** |  |
| **Tiêu chí 6** |  |
| ***Kết luận*** |  |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** |  |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X |  |

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KRÔNG BÔNG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Đắk Lắk

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK LẮK |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Dương Kim Thạch |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Krông Bông |  | Điện thoại | 02623732533 |
| Xã / phường/thị trấn | Thị Trấn Krông Kmar |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website | c3thptkrongbong |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1983 |  | Số điểm trường | 0 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| Khối lớp 10 | 16 | 15 | 13 | 15 | 15 |
| Khối lớp 11 | 14 | 14 | 14 | 13 | 14 |
| Khối lớp 12 | 13 | 13 | 13 | 13 | 12 |
| **Cộng** | 43 | 42 | 40 | 41 | 41 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 31 | 31 | 39 | 39 | 41 |  |
| 1 | Phòng học | 29 | 29 | 39 | 42 | 44 |  |
| a | Phòng kiên cố | 24 | 24 | 32 | 32 | 32 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 5 | 5 | 7 | 7 | 9 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| a | Phòng kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 7 | 7 | 7 | 7 | 15 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 | 15 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 3 | 1 | 0 | 0 | 2 | 1 |  |
| Giáo viên | 91 | 58 | 3 | 0 | 85 | 6 |  |
| Nhân viên | 9 | 7 | 0 | 2 | 7 | 0 |  |
| **Cộng** | 104 | 66 | 3 | 2 | 95 | 7 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1689 | 1532 | 1477 | 1485 | 1562 |  |
| *- Nữ* | 1048 | 977 | 930 | 911 | 905 |  |
| *- Dân tộc* | 128 | 108 | 141 | 159 | 171 |  |
| *- Khối lớp 10* | 607 | 558 | 478 | 537 | 629 |  |
| *- Khối lớp 11* | 537 | 490 | 517 | 442 | 501 |  |
| *- Khối lớp 12* | 545 | 484 | 482 | 506 | 432 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 607 | 558 | 478 | 537 | 629 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 45 | 41 | 40 | 43 | 45 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 39.28 | 36.47 | 36.9 | 36.2 | 38.1 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| *- Nữ* | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 30 | 19 | 25 | 31 | 0 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  | 254 | 235 |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 122 | 154 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 159 | 171 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 12 | Tổng số học sinh (trẻ em) khuyết tật, hoà nhập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 3.49 | 4.11 | 3.79 | 5.99 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 24.5 | 34 | 35 | 35.7 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình | 54.7 | 53.7 | 53 | 49 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 17.25 | 8.09 | 8.19 | 9.23 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 61 | 73.3 | 75.2 | 72.1 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 32.9 | 24 | 22.1 | 26.1 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 5.8 | 2.61 | 2.71 | 1.75 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu | 0.3 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

      Trường THPT Krông Bông được thành lập theo Quyết định số ... ngày 07/7/1983 của UBND tỉnh Đăk Lăk. Trường nằm trên địa bàn thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, thuộc khu vực trung tâm của huyện, cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột 50km về phía Đông. Trường có diện tích 25.942.2m2; với vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, độc lập, nhà trường có đủ điều kiện để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

       Sau hơn 40 năm được thành lập, nhà trường không ngừng phát triển đi lên cả về quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ và cơ sở vật chất, dần trở thành địa chỉ tin cậy cho nhân dân huyện Lăk nói riêng và tỉnh Đăk Lăk nói chung. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Hội CMHS, cùng với sự đóng góp của xã hội, đến nay trường đã được xây dựng khang trang, trường có 32 phòng học đạt chuẩn theo quy định và đang tiếp tục hoàn thành 12 phòng học kiên cố. Các phòng chức năng bao gồm: 05 phòng thực hành tin học với tổng số máy tính là 200 máy, được kết nối Internet; 21 phòng học có trang bị ti vi màn hình lớn; 03 phòng thí nghiệm thực hành Vật lý‎ - KTCN, Hóa học, Sinh - KTNN; 01 phòng thư viện. Đến nay thư viện đã có trên 10000 bản sách tham khảo và sách giáo khoa. Các phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đảm bảo phục vụ tốt công việc hàng ngày.

     Cuối năm học 2019-2020, trường có 90 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu: 04, nhân viên: 08 và giáo viên đứng lớp: 85; Tất cả đều được đào tạo đúng ngành nghề và đều đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Có 07 giáo viên có trình độ trên chuẩn. Hầu hết giáo viên còn trẻ, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới của ngành. Tuy nhiên, một số giáo viên kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục toàn diện học sinh chưa nhiều.

       Bình quân ăm học vừa qua, nhà trường tỷ lệ học sinh đạt học lực khá chiếm 33%; 15,13% học sinh học lực đạt loại giỏi; học sinh xếp loại học lực yếu, kém chiếm 3.514%. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước.

       Sau 40 năm thành lập, mặc dù còn có nhiều khó khăn, nhưng trường THPT Krông Bông đã nỗ lực cố gắng, từng bước khẳng định uy tín với những nét nổi bật là: Chất lượng các mặt giáo dục năm sau cao hơn năm trước, có một số mặt đã đạt và vượt mặt bằng chung của tỉnh; Nhà trường giáo dục có hiệu quả học sinh yếu về học lực, học sinh hay vi phạm khuyết điểm; giáo dục nhà trường đã tạo sức bật cho học sinh vượt khó, vươn lên bằng sức học của chính mình; cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh và hiện đại, cảnh quan môi trường hài hòa, xanh, sạch, đẹp; các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và các phong trào thi đua được tổ chức có hiệu quả, mang tính giáo dục cao và có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học.

                        Phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, ti vi; phòng làm việc và phòng đa chức năng, từng bước hiện đại hóa các thiết bị dạy học, nhất là hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy học.

        Những năm qua, trường THPT Krông Bông luôn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong quản lý và hoạt động chuyên môn, tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động mang tính xã hội. Xây dựng các tổ chức trong trường ngày càng vững mạnh, chăm lo cho đời sống của cán bộ giáo viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ giáo viên. Các hoạt động chuyên môn và phong trào luôn là lá cờ đầu trong cụm thi đua.

     Công tác chuyên môn luôn được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, luôn chú trọng và đầu tư nhiều cho công tác dạy và học, tổ chức phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thao giảng dự giờ, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng kỷ cương nề nếp dạy và học.

      Nhiều hoạt động khác của trường THPT Krông Bông như triển khai phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", không những trong giờ chính khóa, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động giáo dục hướng nghiệp luôn là thế mạnh đạt hiệu quả cao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cấp huyện, cấp tỉnh bước đầu đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận.

       Nhà trường luôn quan tâm đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và các điều kiện hỗ trợ dạy và học, quan tâm chỉ đạo ứng dụng CNTT để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy. Xây dựng sân trường, trồng cây xanh, cây cảnh, bồn hoa nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.  Xây dựng và tu bổ nhà xe, nhà vệ sinh, tường rào.

      Với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập kinh phí hoạt động hoàn toàn phụ thuộc vào nhân sách nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học.

***Mục đích tự đánh giá***

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục; để cơ quan quản lư nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

                        Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục còn giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiểu biết thêm về công tác tự đánh giá. Tự đánh giá công tác quản lý***‎*** chất lượng của trường THPT Krông Bông theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT là một khâu quan trọng trong công tác quản l***‎***ý chất lượng của trường.

***Khái quát quá trình tự đánh giá***

    Nhà trường cố gắng quyết tâm thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng theo 5 tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Qua quá trình tự đánh giá nhận thấy trường THPT Krông Bông đã đạt được nhiều tiêu chí ở mức 3. Tuy nhiên, khi đối chiếu công tác quản l***‎***ý của nhà trường với các tiêu chí và các chỉ báo của từng tiêu chí của chuẩn đánh giá về trường THPT, chúng tôi nhận thấy còn có một số tiêu chí hoặc một số chỉ báo của tiêu chí mà trường THPT Krông Bông thực hiện chưa thật tốt. Có nhiều nguyên nhân và một số khó khăn khi thực hiện các tiêu chuẩn đánh giá mà trường THPT Krông Bông xin được phân tích để làm rõ hơn.

***Thứ nhất:*** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục cho dạy học giáo dục tuy đã được nhà trường quan tâm đầu tư, nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và giáo dục. Đặc biệt thiếu phòng học bộ môn và phòng học chính khóa.

***Thứ hai:*** Chất lượng đầu vào của trường còn thấp, hầu hết học sinh đang bị hổng kiến thức ở cấp dưới. Nhiều học sinh chưa có ý thức trong học tập, chưa xác định đúng đắn động cơ học tập, do đó kết quả học tập chưa cao, không theo kịp chương trình dẫn đến chán nản và bỏ học giữa chừng.

***Thứ ba:*** Đội ngũ giáo viên của trường hầu hết nhiệt tình, năng nổ, có tâm huyết với nghề; bên cạnh đó vẫn còn một số giáo viên lớn tuổi chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều giáo viên trẻ kinh nghiệm công tác chưa nhiều nên cũng gặp một số khó khăn nhất định trong quá trình công tác.

***Thứ tư:*** Mức huy động đóng góp cho nhà trường hầu như không đáng kể, bởi lẽ học sinh hầu hết thuộc vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Vì vậy, kinh phí dành cho xây dựng mua sắm trang thiết bị, đầu tư cho các hoạt động giáo dục còn rất hạn chế, điều này cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của trường.

***Thứ năm:*** Công tác xã hội hóa giáo dục đã có chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhưng nhận thức của người dân về trách nhiệm đối với nhà trường chưa thật tốt, nhiều gia đình còn chưa quan tâm đến tình hình học tập của con em họ. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa thường xuyên, chưa đồng bộ.

                        Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc tổ chức kiểm định chất lượng trường học, Hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá. Hội đồng đã xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường căn cứ theo các văn bản: Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số: 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

      Trường THPT Krông Bông đã tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình gồm các bước như sau:

1. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Nộp bản báo cáo tự đánh giá cho Sở GD&ĐT Đắk Lắk.

       Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá theo phương pháp nghiên cứu văn bản, chỉ thị, cụ thể hóa phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin và viết báo cáo tự đánh giá.

      Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ báo của tiêu chí.

      Nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong Báo cáo tự đánh giá.

                        Hội đồng Tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, thảo luận để đi đến thống nhất. Ở mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí đều được người phụ trách tiến hành với các bước: mô tả hiện trạng, phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, tìm ra các nguyên nhân và có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới; mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

       Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường có được những thuận lợi cơ bản: Hầu hết các thành viên trong Hội đồng giáo dục nhận thức đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm đối với công tác kiểm định chất lượng nhà trường.

      Bên cạnh đó, Hội đồng Tự đánh giá cũng gặp phải những khó khăn nhất định: nhận thức của một bộ phận đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng (KĐCL) chưa cao, vẫn còn xem đó là công việc của cán bộ quản lý và Hội đồng tự đánh giá; nhà trường còn nhiều mặt hạn chế, nhiều tiêu chí nhà trường chưa đạt được và sẽ khó đạt được trong vài năm tới tạo tâm lý e ngại khi thực hiện công tác KĐCL ...

       Nhận thức đầy đủ những thuận lợi và khó khăn, Hội đồng Tự đánh giá nhà trường đã nỗ lực cố gắng hoàn thành công tác tự đánh giá theo đúng kế hoạch đã đề ra.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

         Tổ chức và quản lý trong nhà trường là hoạt động vô cùng quan trọng quyết định sự phát triển của một nhà trường, để cho bộ máy vận hành tốt cần có sự đồng bộ, hợp lý nhà trường thực hiện tốt cơ cấu tổ chức, số lớp học, số học sinh theo chuẩn, thành lập các tổ chuyên môn theo sự phát triển của nhà trường,…Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định; thực hiện việc tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục; quản lý, sử dụng các nguồn lực và tài chính; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và các phong trào thi đua.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04] [H1-1.1-05] [H1-1.1-06]

Chiến lược phát triển giáo dục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, phù hợp với nguồn lực nhà trường và nhu cầu xã hội của địa phương.

Công tác rà soát được tiến hành song kết quả để bổ sung chưa hiệu quả

Có chiến lược phát triển nhà trường niêm yết tại bảng công khai: MC:   ,  ,  ,  ,  ,

[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04] [H1-1.1-05] [H1-1.1-06]

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phê duyệt.

1) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có).

2) Hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04] [H1-1.1-05] [H1-1.1-06]

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04] [H1-1.1-05] [H1-1.1-06]

Mức 3:

[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04] [H1-1.1-05] [H1-1.1-06] Chiến lược phát triển giáo dục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, phù hợp với nguồn lực nhà trường và nhu cầu xã hội của địa phương.

Công tác rà soát được tiến hành song kết quả để bổ sung chưa hiệu quả

Có chiến lược phát triển nhà trường niêm yết tại bảng công khai: MC:   ,  ,  ,  ,  ,

              1) Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

2) Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương

**3. Điểm yếu**

Thực hiện rà soát và bổ sung kế hoạch cho phù hợp với từng giai đoạn chưa kịp thời

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phân công hợp lý hơn các nhiệm vụ cho các thành viên trong Đảng ủy để thực hiện nhanh chóng các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương.

Phân công nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công đối với tất cả các thành viên trong nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá cụ thể.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất kịp thời, đúng quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã thành lập hội đồng trường trên cơ sở điều lệ trường học 2011 và tình hình thực tê của nhà trường MC:  ,  ,  ,  ,  ,  ,  ,

[H1-1.2-01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03] [H1-1.2-04] [H1-1.2-05] [H1-1.2-06] [H1-1.2-07]

[H1-1.2-01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03] [H1-1.2-04] [H1-1.2-05] [H1-1.2-06] [H1-1.2-07] Nhà trường đã thành lập hội đồng trường trên cơ sở điều lệ trường học 2011 và tình hình thực tê của nhà trường MC:  ,  ,  ,  ,  ,  ,  ,

Nhà trường đã thành lập hội đồng trường trên cơ sở điều lệ trường học 2011 và tình hình thực tê của nhà trường MC:  ,  ,  , ,  ,  ,  ,

[H1-1.2-01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03] [H1-1.2-04] [H1-1.2-05] [H1-1.2-06] [H1-1.2-07]

Mức 2:

[H1-1.2-01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03] [H1-1.2-04] [H1-1.2-05] [H1-1.2-06] [H1-1.2-07] Nhà trường đã thành lập hội đồng trường trên cơ sở điều lệ trường học 2011 và tình hình thực tê của nhà trường MC:  ,  ,  , ,  ,  ,  ,

**2. Điểm mạnh**

Thành lập đầy đủ hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật.

Có sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường

Trong hoạt động, các Hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống văn bản, cơ sở pháp lý chưa cập nhập kịp thời, chưa đầy đủ

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường

Trong hoạt động, các Hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

năm 2020 phân công cụ thể thành viên phụ trách cập nhật, lưu trữ các văn bản, hướng dẫn theo quy định

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03] Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả MC:  ,  ,  ,

Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả MC:  ,  ,  ,

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03]

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03] Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả MC:  ,  ,  ,

Mức 2:

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03] Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tôt nhiệm vụ được giao MC:  ,  ,  ,

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03] Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả MC:  ,  ,  ,

Mức 3:

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03] Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tôt nhiệm vụ được giao MC:  ,  ,  ,

Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tôt nhiệm vụ được giao, các tổ chức đoàn thể vững mạnh xuất sắc MC:  ,  ,  ,

[H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03]

**2. Điểm mạnh**

Có nghị quyết lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể đề ra nghị quyết, kế hoạch và thực hiện đúng kế hoạch theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật,

Các tổ chức Đảng, đoàn thể của nhà trường hoạt động hiệu quả theo đúng kế hoạch và nghị quyết đề ra. Mỗi tổ chức trong quá trình hoạt động, thường xuyên bám sát vào các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, góp phần không nhỏ trong việc hoàn thành nhiệm vụ năm học của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp hoạt động của tổ chức Đoàn thể trong trường đôi lúc chưa được chặt chẽ, sâu sát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác phối hợp hoạt động của các tổ chức Đoàn thể.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể MC:   [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể MC: [H1-1.4-01] [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể MC: [H1-1.4-01] [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Mức 2:

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể. Hàng năm các tổ chức đoàn thể tổ chức sinh hoạt ngoại khóa hiệu quả, các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề....[H1-1.4-01] [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể. Hàng năm các tổ chức đoàn thể tổ chức sinh hoạt ngoại khóa hiệu quả, các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề.Định kỳ rà soát bổ sung nhân sự, cán bộ phụ trách các tổ...[H1-1.4-01] [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Mức 3:

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể. Hàng năm các tổ chức đoàn thể tổ chức sinh hoạt ngoại khóa hiệu quả, các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề.Định kỳ rà soát bổ sung nhân sự, cán bộ phụ trách các tổ...[H1-1.4-01] [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và hai tổ chức đoàn thể. Hàng năm các tổ chức đoàn thể tổ chức sinh hoạt ngoại khóa hiệu quả, các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề.Định kỳ rà soát bổ sung nhân sự, cán bộ phụ trách các tổ. [H1-1.4-01] [H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

**2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học năm 2011 (ĐLTTrH).

Xây dựng kế hoạch phù hợp.

Hoạt động sáng tạo linh hoạt có hiệu quả

**3. Điểm yếu**

Hiện nhà trường còn 2 tổ ghép nên việc sinh hoạt chuyên môn của tổ chưa được sâu sát.

còn 1 vài cá nhân giáo viên chưa thật sự đầu tư chuyên môn

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thành lập các ban và tổ để giải quyết tốt các công việc trong nhà trường như:

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học.

- Thành lập Hội đồng tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp.

- Thành lập Ban vận động học sinh bỏ học quay lại lớp học.

- Thành lập tổ pháp chế.

- Thành lập tổ công nghệ thông tin.

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, dự giờ góp ý để GV có hướng khắc phục hạn chế phát huy ưu điểm

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đảm bảo đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép bảo lưu [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03] [H1-1.5-04]

Đảm bảo đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép bảo lưu, học sinh tổ chức theo biên chế lớp theo quy định của điều lệ [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03] [H1-1.5-04]

Đảm bảo đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép bảo lưu, học sinh tổ chức theo biên chế lớp theo quy định của điều lệ MC: [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

Mức 2:

Đảm bảo đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép bảo lưu, học sinh tổ chức theo biên chế lớp theo quy định của điều lệ, sĩ số dưới 45 em/1lớp, MC: [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

Mức 3:

Đảm bảo đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép bảo lưu, học sinh tổ chức theo biên chế lớp theo quy định của điều lệ, sĩ số dưới 45 em/1lớp, có dầy đủ sổ gọi tên ghi điểm, sổ đăng bộ..., MC:  [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

**2. Điểm mạnh**

Số lớp học, số học sinh, đúng theo quy định Điều lệ trường trung học.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm, vẫn còn một số HS có học lực yếu bỏ học, điều này ảnh hưởng đến sĩ số của các lớp so với biên chế lớp học từ đầu năm. Sĩ số HS của các lớp chưa thật đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, có kế hoạch tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo chương trình, mục tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có đầy đủ hệ thống sổ quản lý công văn đi, đến, lưu công văn, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các biên bản kiểm về tài sản, quy chế chí tiêu nội bộ [H1-1.6-01] [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

Có đầy đủ hệ thống sổ quản lý công văn đi, đến, lưu công văn, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các biên bản kiểm về tài sản, quy chế chí tiêu nội bộ, hàng năm lập dự toán báo cáo thống kê đầy đủ. MC: [H1-1.6-01] [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

Có đầy đủ hệ thống sổ quản lý công văn đi, đến, lưu công văn, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các biên bản kiểm về tài sản, quy chế chí tiêu nội bộ, hàng năm lập dự toán báo cáo thống kê đầy đủ. MC: [H1-1.6-01] [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

Mức 2:

Có đầy đủ hệ thống sổ quản lý công văn đi, đến, lưu công văn, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các biên bản kiểm về tài sản, quy chế chí tiêu nội bộ, hàng năm lập dự toán báo cáo thống kê đầy đủ.

Ứng dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính, tài sản, tổ chức....[H1-1.6-01] [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

Có đầy đủ hệ thống sổ quản lý công văn đi, đến, lưu công văn, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các biên bản kiểm về tài sản, quy chế chí tiêu nội bộ, hàng năm lập dự toán báo cáo thống kê đầy đủ.

Ứng dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính, tài sản, tổ chức.....

Trong năm năm chưa xảy ra tình trạng vi phạm về tài chính [H1-1.6-01] [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

Mức 3:

Có đầy đủ hệ thống sổ quản lý công văn đi, đến, lưu công văn, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các biên bản kiểm về tài sản, quy chế chí tiêu nội bộ, hàng năm lập dự toán báo cáo thống kê đầy đủ.

Ứng dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính, tài sản, tổ chức.....

Trong năm năm chưa xảy ra tình trạng vi phạm về tài chính [H1-1.6-01] [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06]

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ hồ sơ phục vụ, sắp xếp khoa học. Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua và được CB-GV-NV hưởng ứng tích cực.

Có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính và các văn bản về chế độ tiền lương, công tác phí và các chế độ của các bộ giáo viên,lưu trữ hồ sơ theo tập, hộp dễ theo dõi. Nhà trường phối hợp với công đoàn luôn cập nhật các văn bản thay đổi về chế độ để kịp thời thực hiện, hồ sơ chứng từ được lập theo quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được bổ sung điều chỉnh hàng năm. Hàng quý có dán công khai tài chính ở bảng thông báo để toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường theo dõi. Tất cả các quyết định giao dự toán đều công khai ở bảng.

**3. Điểm yếu**

Một số phong trào của ngành chưa tham gia do thiếu kinh phí và không có nguồn.

Mặt khác, việc huy động tài trợ của các tổ chức, cá nhân, phụ huynh cho công tác giáo dục của nhà trường còn hạn chế do điều kiện kinh tế địa phương khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác xã hội hóa để tham gia có hiệu quả tất cả các phong trào do cấp trên phát động.

Nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản trong giáo dục đối với cán bộ quản lý, kế toán, nắm vững nội dung cơ bản về luật ngân sách nhà nước, luật kế toán, luật quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, luật thuế và các văn bản liên quan về công tác quản lý tài chính, tài sản.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội nguc CBGV phù hợp, có kế hoạch kiểm tra đánh giá CBGVNV hàng năm thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ, phân công phân nhiệm CBGVNV theo vị trí việc làm  [H1-1.7-01] [H1-1.7-02] [H1-1.7-03] [H1-1.7-04] [H1-1.7-05]

Có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ CBGV phù hợp, phân công phân nhiệm cụ thể rõ ràng, có kế hoạch kiểm tra đánh giá CBGVNV hàng năm thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ, phân công phân nhiệm CBGVNV theo vị trí việc làm   [H1-1.7-01] [H1-1.7-02] [H1-1.7-03] [H1-1.7-04] [H1-1.7-05]

Có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ CBGV phù hợp, phân công phân nhiệm cụ thể rõ ràng, có kế hoạch kiểm tra đánh giá CBGVNV hàng năm thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ, phân công phân nhiệm CBGVNV theo vị trí việc làm     [H1-1.7-01] [H1-1.7-02] [H1-1.7-03] [H1-1.7-04] [H1-1.7-05]

Mức 2:

Có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ CBGV phù hợp, phân công phân nhiệm cụ thể rõ ràng, có kế hoạch kiểm tra đánh giá CBGVNV hàng năm thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ, phân công phân nhiệm CBGVNV theo vị trí việc làm, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ việc khen thưởng đột xuất khi có thành tích... [H1-1.7-01] [H1-1.7-02] [H1-1.7-03] [H1-1.7-04] [H1-1.7-05]

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB,GV, NV học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Mọi quyền lợi của CB,GV,NV được đảm bảo; quy chế làm việc hợp lí với điều kiện thực tế của trường.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh học mất kiến thức cơ bản nên việc bồi dưỡng, phụ đạo gặp khó khăn chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Một số ít Giáo Viên, Nhân Viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, chưa chủ động trong tự học, tự rèn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng tốt hơn, quản lý dạy thêm theo tinh thần của sở Giáo dục

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB,GV, NV học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Mọi quyền lợi của CB,GV,NV được đảm bảo; quy chế làm việc hợp lí với điều kiện thực tế của trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hoạt động quản lý giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phát huy được vai trò, năng lực của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường, có kế hoạch phân công nghiệm vụ, nghị quyết thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ thi đua[H1-1.8-01] [H1-1.8-02] [H1-1.8-03] [H1-1.8-04] [H1-1.8-05]      ,

Hoạt động quản lý giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phát huy được vai trò, năng lực của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường, có kế hoạch phân công nghiệm vụ, nghị quyết thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ thi đua...[H1-1.8-01] [H1-1.8-02] [H1-1.8-03] [H1-1.8-04] [H1-1.8-05]        ,

Hoạt động quản lý giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phát huy được vai trò, năng lực của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường, có kế hoạch phân công nghiệm vụ, nghị quyết thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ thi đua.[H1-1.8-01] [H1-1.8-02] [H1-1.8-03] [H1-1.8-04] [H1-1.8-05]          ,

Mức 2:

Hoạt động quản lý giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phát huy được vai trò, năng lực của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường, có kế hoạch phân công nghiệm vụ, nghị quyết thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ thi đua, hồ sơ quản lý dạy thêm học thêm đầy đủ đúng theo quy định... [H1-1.8-01] [H1-1.8-02] [H1-1.8-03] [H1-1.8-04] [H1-1.8-05]          ,

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;

Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật*.*

*Kế hoạch giáo dục của nhà trường được CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục mà nhà trường đặt ra.*

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh học có tinh thần thái độ học tập yêu do mất kiến thức cơ bản nhiều.

Một số biện pháp, giải pháp chưa mang tính đột phá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng tốt hơn, quản lý dạy thêm theo tinh thần của sở Giáo dục

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua ý kiên sdân chủ công khai trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động nhà trường, nghị quyết hội nghị viên chức....  [H1-1.9-01] [H1-1.9-02] [H1-1.9-03] [H1-1.9-04]

Phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua ý kiến dân chủ công khai trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động nhà trường, nghị quyết hội nghị viên chức.... chưa xảy ra các quá trình khiếu nại tố cáo trong nhà trường... [H1-1.9-01] [H1-1.9-02] [H1-1.9-03] [H1-1.9-04]

Phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua ý kiến dân chủ công khai trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động nhà trường, nghị quyết hội nghị viên chức.... chưa xảy ra các quá trình khiếu nại tố cáo trong nhà trường, hàng năm có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở,...      [H1-1.9-01] [H1-1.9-02] [H1-1.9-03] [H1-1.9-04]

Mức 2:

Phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua ý kiến dân chủ công khai trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động nhà trường, nghị quyết hội nghị viên chức.... chưa xảy ra các quá trình khiếu nại tố cáo trong nhà trường, hàng năm có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở,...    [H1-1.9-01] [H1-1.9-02] [H1-1.9-03] [H1-1.9-04]

**2. Điểm mạnh**

Đảm bảo thực hiện đúng quy chế dân chủ trong nhà trường: Các hoạt động giáo dục của nhà trường đều được thực hiện theo đúng quy chế dân chủ; nhà trường có bảng công khai niêm yết các nội dung công khai theo quy định của pháp luật

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn bộ phận nhỏ thành viên nhà trường chưa ý thức tốt trong việc duy trì thực hiện các nghị quyết, quy định của các cấp.

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số ít cán bộ, Giáo Viên, Nhân Viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, tinh thần phê và tự phê chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến tận mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Nhà trường triển khai quán triệt giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp học nghị quyết, tập huấn chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trướng xây dựng kế hoạch phối hợp cơ quan chức năng trên địa bàn huyện: công an thị trấn, công an huyện..... trong việc phối hợp làm tốt công tác an ninh trường học, an ninh trật tự địa phương, công tác phòng chống cháy nổ....  [H1-1.10-01] [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05]

Nhà trướng xây dựng kế hoạch phối hợp cơ quan chức năng trên địa bàn huyện: công an thị trấn, công an huyện..... trong việc phối hợp làm tốt công tác an ninh trường học, an ninh trật tự địa phương, công tác phòng chống cháy nổ.... [H1-1.10-01] [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05]

Nhà trướng xây dựng kế hoạch phối hợp cơ quan chức năng trên địa bàn huyện: công an thị trấn, công an huyện..... trong việc phối hợp làm tốt công tác an ninh trường học, an ninh trật tự địa phương, công tác phòng chống cháy nổ....

Không xảy ra các tình vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường[H1-1.10-01] [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05]

Mức 2:

Nhà trướng xây dựng kế hoạch phối hợp cơ quan chức năng trên địa bàn huyện: công an thị trấn, công an huyện..... trong việc phối hợp làm tốt công tác an ninh trường học, an ninh trật tự địa phương, công tác phòng chống cháy nổ....

Không xảy ra các tình vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-01] [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05]

Nhà trướng xây dựng kế hoạch phối hợp cơ quan chức năng trên địa bàn huyện: công an thị trấn, công an huyện..... trong việc phối hợp làm tốt công tác an ninh trường học, an ninh trật tự địa phương, công tác phòng chống cháy nổ....

Không xảy ra các tình vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường, có kế hoạch, lực lượng theo dõi giúp cho nhà trường kịp thời phòng chống được các tình trạng bạo lực học đường [H1-1.10-01] [H1-1.10-02] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05]

**2. Điểm mạnh**

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo;

Phối hợp tốt với chính quyền, công an thị trấn Krông Kmar trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường; y tế học đường thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

         Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

**3. Điểm yếu**

Còn tồn tại hiện tượng học sinh va chạm, mâu thuẫn trên lớp hoặc khi đi xe buýt; một số học sinh vi phạm an toàn giao thông khi đi xe máy đến trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì và phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương và các ban ngành chức năng để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, giáo dục và phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh một cách thiết thực và hiệu quả nhất nhằm hạn chế tối đa học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Cơ cấu tổ chức của nhà trường thực hiện theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các Hội đồng nhà trường như: hội đồng giáo dục nhà trường, hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, các tổ chuyên môn luôn phát huy vai trò, trách nhiệm làm việc công tâm mang lại hiệu quả cao.

         Hiệu trưởng có những biện pháp quản lý, chỉ đạo về kiểm tra đánh giá, dạy thêm học thêm đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động thực tiễn nhà trường.

         Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo 100% đạt chuẩn về chuyên môn đào tạo, có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, có ý thức tự hoàn thiện để xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, đạt chuẩn. Học sinh đa số chăm ngoan, có ý thức học tập.

         Việc đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh cũng như công tác thi đua khen thưởng của nhà trường đúng quy chế, đảm bảo công khai dân chủ. Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác thông tin đảm bảo kịp thời.

         Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, chính quyền và nhân dân địa phương… để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển giáo dục của nhà trường .

Chưa xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

         Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường chưa đồng bộ nên còn ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

         Giáo viên của nhà trường đa số còn trẻ, mới ra trường nên chưa có kinh nghiệm, chất lượng giảng dạy chưa cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh vừa là mục tiêu vừa là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã luôn chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức giáo dục học sinh, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, đảm bảo quyền cho người dạy, người học .

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua;

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Công văn triệu tập, quyết định cử đi học.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng ,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn.

- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

iệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học   ;

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua;

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Công văn triệu tập, quyết định cử đi học.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng ,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn.

- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

iệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học   ;

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Công văn triệu tập, quyết định cử đi học.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng ,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn.

- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Công văn triệu tập, quyết định cử đi học.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng ,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn.

- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua.

- Văn bản triệu tập hiệu trưởng,phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Mức 3:

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

- Hồ sơ thi đua;

**2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị đạo đức nghề nghiệp; có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, có tinh thàn tự học và sáng tạo; có năng lực quản lý , được tập thể hội đồng giáo dục nhà trường,  phụ huynh, học sinh tín nhiệm. Đã chú trọng việc Ứng dụng CNTT vào quản lí, giảng dạy và truyền đạt thông tin tại đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Đôi lúc Ban giám hiệu giải quyết sự việc còn mang tính cả nể, chưa thực sự quyết đoán.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giải quyết công việc theo nguyên tắc, quyết liệt hơn, cần có biện pháp điều chỉnh phù hợp với đối tượng giáo viên chây ì thiếu tiến bộ; làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Hồ sơ thi đua.

- Bảng phân công chuyên môn của nhà trường;

- Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo.

- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

Mức 2:

rong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó:

1) Đối với các trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

2) Đối với các trường ở các vùng còn lại có ít nhất 60% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

 - Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Hồ sơ thi đua.

- Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.

- Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường.

- Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công đoàn.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá:

- Nhà trường có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

- Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

- Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận " của cấp có thẩm quyền.

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đầy đủ số lượng, đáp ứng cho nhu cầu dạy các môn học, trình độ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo; giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết giáo viên chủ động trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy để phù hợp với yêu cầu đổi mới và chú trọng việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy cũng như quản lí.

**3. Điểm yếu**

Đội ngũ giáo viên tay nghề chưa đồng đều, một vài giáo viên có tính chây ì không chịu đổi mới và không chịu học hỏi để tiến bộ; giáo viên có trình độ sau đại học còn chiếm tỷ lệ thấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên trẻ thông qua việc dự giờ, nhận xét, đánh giá, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, cụm chuyên môn do trường, cụm tổ chức.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1) Số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao.

2) Trong trường hợp nhà trường không có đủ nhân viên theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, giáo viên có thể kiêm nhiệm công việc thủ quỹ, văn thư,...

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người.

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Hồ sơ thi đua.

- Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hằng năm.

- Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm.

- Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

Mức 2:

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

- Hồ sơ thi đua.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho nhân viên, giáo viên hằng năm.

- Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

1) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao (hoặc có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp);

2) Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao.

- Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.

- Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; ... .

 - Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

**2. Điểm mạnh**

Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, bảo đảm đúng chuyên môn. Nhân viên đạt trình độ chuẩn theo quy định, trẻ, khỏe, nhiệt tình.

**3. Điểm yếu**

Đa số trẻ nên thường vướng bận công việc gia đình. Điều kiện kinh tế khó khăn cũng ảnh hưỡng không nhỏ đến công việc chung của đơn vị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhân viên tổ hành chính có kế hoạch sắp xếp công việc riêng để đảm bảo thời gian làm việc, tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, ứng xử nhã nhặn lịch sự với phụ huynh và học sinh đến liên hệ công việc tại nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học.

- Sổ đăng bộ.

- Sổ gọi tên và ghi điểm.

- Sổ chủ nhiệm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

Được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác (như Luật trẻ em).

Mức 2:

- Sổ chủ nhiệm.

- Các minh chứng liên quan đến tư vấn tâm lý cho học sinh.

Mức 3:

- Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

- Sổ chủ nhiệm.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo quy định về tuổi học sinh tại Điều 37 của ĐLTTrH;

         Nhà trường triển khai và học sinh thực hiện tốt quyền, nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục thực hiện đúng quy định tại các Điều 38, 39 và 40 của ĐLTTrH và các quy định hiện hành;Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi không được làm tại Điều 41 của ĐLTTrH và các quy định hiện hành.

**3. Điểm yếu**

Trường thuộc huyện vùng sâu vùng xa, các xã nằm rải rác cách xa nhau nên việc đi lại còn gặp nhiều khó khăn.

Huyện Krông Bông là huyện có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho học tập còn hạn chế, chất lượng học tập không đồng đều ở các khối, lớp. Số học sinh bỏ học còn chiếm tỷ lệ cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Vào năm học mới Nhà trường tăng cường phổ biến, triển khai nhiệm vụ và quyền của học sinh đến từng học sinh thông qua chào cờ đầu tuần, các tiết sinh hoạt chủ nhiệm và phổ biến nội quy đến học sinh, cho học sinh thảo luận, xây dựng quy ước thi đua của lớp, cho học sinh làm bản cam kết không vi phạm an toàn giao thông; phòng chống ma túy học đường, các bệnh trong học đường, được phổ biến và tuyên truyền sức khỏe về giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho tất cả học sinh,…

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo 100% đạt chuẩn về chuyên môn đào tạo, có phẩm chất đạo đức nhà giáo, có truyền thống đoàn kết, có ý thức tự hoàn thiện để xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, đạt chuẩn.

         Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò của mình trong nhiệm vụ giáo dục đạo đức, xây dựng được tốt mối đoàn kết thống nhất trong nhà trường, tham gia đầy đủ các hoạt động do cấp trên đề ra và luôn đạt kết quả cao.

          Học sinh đa phần chăm ngoan, có ý thức học tập; giáo viên rất nhiệt tình giảng dạy, có ý thức kỷ luật, có tinh thần đoàn kết nội bộ.

Giáo viên của trường còn đa số còn trẻ, thiếu kinh nghiệm dạy học dẫn đến chất lượng giảng dạy chưa đi vào chiều sâu. Một số giáo viên lớn tuổi ngại đổi mới phương pháp dạy học, tiếp thu ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

         Vẫn còn có một số học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định trong nhà trường về ngôn ngữ ứng xử, trang phục đến trường, vi phạm luật lệ giao thông.

         Cán bộ Đoàn - Hội không phải chuyên trách ( giáo viên kiêm nhiệm ), chưa được đào tạo qua trường lớp nên làm việc chưa mang tính chuyên nghiệp.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trường học là hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật cần thiết được cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng để hoạt động dạy và học, giáo dục nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Nó bao gồm cả các đồ vật, những của cải vật chất xung quanh nhà trường, gồm nhà cửa (phòng học, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, nhà đa năng…) sân chơi, các đồ dùng dạy học...

Cùng với sự phát triển của kinh tế- xã hội, phát triển khoa học kỹ thuật, yêu cầu của xã hội về việc đào tạo con người ngày càng cao, yêu cầu con người phát triển toàn diện, hài hoà, đáp ứng yêu cầu phát triển của công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, thì CSVC của trường học ngày càng phong phú, phức tạp và nhiều mặt. CSVC trường học có vai trò rất quan trọng là yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình giáo dục, góp phần vào quyết định chất lượng của nhà trường. Vì vậy trong nhiều năm qua, nhà trường đã quan tâm đến việc xây dựng các điều kiện và đã đạt được một số yêu cầu nhất định nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Có cổng trường, biển tên trường và hàng rào bao quanh an toàn.

Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10mo/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**2. Điểm mạnh**

- Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng, thoáng; có đầy đủ hệ thống tường rào, cổng, biển trường, sân chơi bãi tập cho HS theo quy định của Điều lệ trường Trung học phổ thông, phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của GV và HS.

- Cây xanh tạo bóng mát, đồng thời tạo cho quang cảnh nhà trường ngày một đẹp hơn.

**3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học thực hành còn thiếu, chưa đồng bộ, thiếu phòng học bộ môn.

Khu sân chơi, bãi tập tuy rộng, nhưng có một số phần diện tích bề mặt còn gồ ghề, một số chỗ đọng nước về mùa mưa ảnh hưởng không tốt đến việc tập luyện thể dục, thể thao

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần đầu tư xây dựng thêm phòng bộ môn, bổ sung dụng cụ thí nghiệm thực hành đồng bộ. Có kế hoạch cải tạo lại mặt sân khu vực sân thể dục tránh gồ ghề ảnh hưởng đến việc học tập.

Tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tạo môi trường luôn sạch đẹp, thân thiện. Phát động phong trào lao động công trình, để các lớp thường xuyên chăm sóc cây cảnh, nhằm tô thêm vẻ đẹp của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

- Trường có một số phòng học bộ môn tối thiểu, phòng sinh hoạt tổ bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh thực hành thí nghiệm.

Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học một ca/ ngày.

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh

**2. Điểm mạnh**

Có đủ số phòng học và bàn ghế cho học 01 ca/ngày. Phòng học có đủ điều kiện về ánh sáng, đảm bảo diện tích cho học sinh. Có thư viện riêng đạt chuẩn theo quy định.

Có phòng truyền thống để trưng bày các hiện vật đánh dấu quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Còn thiếu phòng học bộ môn, thiếu máy tính dạy tin học; thiết bị dạy học thực hành thí nghiệm hư hỏng mặc dù đã thay mới nhưng không đồng bộ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu các cấp chính quyền xây dựng phòng học bộ môn còn thiếu. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung một số thiết bị dạy học cho phòng bộ môn, phòng thí nghiệm để đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của GV, HS.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường; Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

Khu để xe học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Khối hành chính - quản trị (Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên ) theo quy định.

Khu bếp, nhà ăn đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ phòng làm việc cho các phòng ban của nhà trường. Khu nhà hiệu bộ, khu nhà tổ bộ môn khang trang sạch đẹp.

**3. Điểm yếu**

Thiếu phòng học bộ môn, thiếu máy tính cho các tổ chuyên môn nghiên cứu và làm việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây thêm phòng học bộ môn để phục vụ dạy học nhất là phòng học bộ môn Ngoại ngữ. Thời gian tới, nhà trường sử dụng hiệu quả khối hành chính, tiếp tục nâng cao vấn đề bảo vệ, sử dụng hợp lí các thiết bị phục vụ cho hoạt động hành chính của nhà trường. Đồng thời, phối hợp cùng với Ban đại diện CMHS, huy động từ nguồn xã hội hóa để mở rộng diện tích nhà để xe, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS trong nhà trường. BGH tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đầu tư thêm trang thiết bị, máy vi tính thay thế các máy móc thiết bị đã cũ, bị hỏng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**2. Điểm mạnh**

- Khu vệ sinh học sinh luôn được giữ gìn sạch sẽ;

- Khu nhà để xe giáo viên, khu vực để xe học sinh bố trí hợp lý theo từng lớp;

- Nhà trường có công trình nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên toàn trường.

**3. Điểm yếu**

Diện tích khu vệ sinh dành cho học sinh chưa đáp ứng với số lượng học sinh toàn trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng thêm nhà vệ sinh dành cho học sinh và cải tạo đường ống nước ở nhà vệ sinh đang dùng

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định....).

Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Hiện nay một số hư hỏng không đồng bộ.

Hằng năm, được mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm và khu vực thực hành có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng  đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tuy nhiên, người quản lí thiết bị chỉ có chuyên môn Vật lý nên việc quản lý, ghi chép các tiết sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học các môn khác còn hạn chế.

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định....).

**2. Điểm mạnh**

Các phòng thiết bị của nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. GV sử dụng thiết bị theo phân phối chương trình. Hàng năm, nhà trường đều kiểm kê thiết bị để lập kế hoạch mua sắm bổ sung, tiêu hủy hóa chất và sửa chữa đồ dùng và các thiết bị dạy học. Một số hóa chất hết hạn đã được mua bổ sung kịp thời. Các tổ chuyên môn đã phát động GV tự làm đồ dùng dạy học.

**3. Điểm yếu**

Một số thiết bị dạy học hư hỏng, không đồng bộ. Hóa chất của nhà trường quá thời hạn sử dụng nên chất lượng các tiết học thực hành chưa cao.

Nhu cầu về mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học rất lớn nhưng ngân sách có hạn nên chưa đáp ứng hết các yêu cầu của việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

Thiết bị đồ dùng dạy học tự làm còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Các tổ nhóm chuyên môn sắp xếp mượn đồ dùng dạy học hợp lý để tận dụng tối đa, đạt hiệu quả cao trong việc sử dụng các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

- Trong thời gian tới, định kì, NV thiết bị phối hợp với GV bộ môn, rà soát, phân loại thiết bị, từ đó tham mưu với BGH  nhà trường tiếp tục mua mới hoặc bổ sung các thiết bị, hóa chất và tranh ảnh phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy và học. Tổ chuyên môn duy trì và khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học nhân dịp các đợt thi đua lớn trong năm, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường*.*

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

Mức 3:

Thư viện nhà trường chỉ được công nhận thư viện đạt chuẩn, chưa đạt thư viện trường học tiên tiến. Thư viện chỉ có 01 máy tính dành cho nhân viên thư viện làm việc, chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học và các hoạt động khác của CB, GV và HS.

Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên thư viện có bằng đại học được đào tạo chính quy về thư viện, có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thư viện và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, thư viện được bổ sung và cập nhật sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật. Việc bổ sung một số đầu sách báo, tài liệu cho thư viện đều do GV đăng ký cho cán bộ thư viện nên các tài liệu đó rất thiết thực và có tính sử dụng cao. Thư viện có nhiều các đầu sách, báo, tài liệu. Các tài liệu đều được phân loại theo từng nội dung nên việc tìm sách báo, tài liệu khá dễ dàng. Trang thiết bị trong thư viện đầy đủ, không gian thoáng mát, yên tĩnh đủ ánh sáng, có phòng đọc cho CBQL, GV, NV và HS.

**3. Điểm yếu**

- Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, nhưng kinh phí còn hạn hẹp nên các đầu sách chưa phong phú. Một số sách báo, tài liệu đã cũ và có hiện tượng bị rách do qúa trình bảo quản. Một số GV, NV và HS mượn tài liệu của thư viện chưa bảo quản sách tốt và trả lại cho thư viện chưa đúng thời gian quy định.

- Số đầu sách nghiên cứu cho giáo viên và học sinh còn hạn chế nên chưa thu hút được nhiều học sinh vào phòng đọc.

- Thư viện chưa đạt tiêu chuẩn thư viện trường học tiên tiến.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tuyên truyền, vận động và tạo thói quen văn hóa đọc cho học sinh, thường xuyên phát động phong trào tặng sách, đọc sách trong tập thể nhà trường. Nhân viên thư viện thực hiện đảm bảo ngày công theo quy định.

Cố gắng sắp xếp thời gian hợp lý để khai thác tối đa nguồn sách đã có của thư viện;

Có kế hoạch tìm hiểu và xây dựng mô hình hoạt động của thư viện điện tử để xây dựng thư viện trường học tiên tiến.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

 Diện tích khuôn viên trường học được đảm bảo và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát , tương xứng với cảnh quan sư phạm.

 Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy học của nhà trường.

 Thư viện đạt chuẩn, đáp ứng được đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học một cách hiệu quả.

Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chưa theo kịp nhu cầu phát triển và đổi mới giáo dục.

Một số điểm yếu nhà trường cần có kế hoạch đầu tư xây dựng: Xây thêm phòng học bộ môn để phục vụ nhu cầu đổi mới dạy học. Thư viện cần bổ sung đầu sách, xây dựng thư viện điện tử cho học sinh; bổ sung trang thiết bị dạy học còn thiếu, dụng cụ thí nghiệm chưa đồng bộ.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: 5/6 (4/5) tiêu chí chiếm 83.4 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với các cấp chính quyền, các cơ quan, nhân dân địa phương, vận động được sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân và xây dựng được Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hữu hiệu là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết của nhà trường. Đó là một trong những giải pháp không chỉ giúp nhà trường thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục mà còn là cơ sở để nhà trường gắn việc hoạt động dạy học với các hoạt động thực tiễn trong đời sống xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh. Với nhận thức đó, nhà trường đã chú trọng viêc xây dựng mối Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh .

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Biên bản họp Cha mẹ học sinh.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Biên bản họp Cha mẹ học sinh.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  Điều lệ hoạt động của Ban đại diện CMHS.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Biên bản họp Cha mẹ học sinh.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Danh sách tổ chức, các nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

Danh sách học sinh được khen thưởng từ quỹ hội CMHS.

 .

Mức 2:

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh .

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Biên bản họp Cha mẹ học sinh.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Biên bản họp Cha mẹ học sinh.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  Điều lệ hoạt động của Ban đại diện CMHS.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.

Danh sách tổ chức, các nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

Danh sách học sinh được khen thưởng từ quỹ hội CMHS.

Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp.

Biên bản họp Cha mẹ học sinh( đầu năm, giữa năm, cuối năm và họp đột xuất)

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Bản cam kết giữa nhà trường, gia đình và học sinh của từng học sinh.

Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS.

Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS trong việc tuyên truyền pháp luật, huy động học sinh bỏ học trở lại trường, kế hoạch phụ đạo học sinh, kế hoạch ôn tập thi tốt nghiệp THPT.

Kế hoạch thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con mồ côi, ...

Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục.  .

Mức 3:

Sổ nghị quyết của nhà trường thể hiện các biện pháp phối hợp với Ban đại diện CMHS trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của nhà trường, gia đình.

Biên bản các cuộc họp định kì, đột xuất của Ban đại diện CMHS, biên bản họp của Ban thường trực CMHS, biên bản các cuộc họp phối hợp giữa Nhà trường với thường trực ban đại diện CMHS.

Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất, tài chính cho nhà trường, cho học sinh nhà trường.

Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Danh sách tổ chức, các nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh định kì đầu năm, cuối học kì I và đầu học kì II ở tất cả các lớp; hình thức họp phụ huynh được cải tiến nên đã tạo được mối qiuan hệ gắn kết giữa cha mẹ - các con - thầy, cô giáo;

Các lớp đều có Ban đại diện học sinh, Ban đại diện CMHS của các lớp được bầu trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và thống nhất cao của Chi hội CMHS. Ban chấp hành CMHS của trường có đủ thành viên Ban đại diện CMHS các lớp..

Ban đại diện CMHS trường trong những năm qua là những người nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm cao, đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường; kết hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội, đặc biệt trong việc giáo dục đạo đức học sinh và tổ chức hỗ trợ học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn vượt khó trong học tập và bồi dưỡng học sinh giỏi.

Đa số giáo viên phối hợp hiệu quả với phụ huynh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook lập các nhóm liên lạc, trao đổi kịp thời các thông tin liên quan đến học sinh. Ngoài ra, tỉ lệ học sinh có đăng kí sổ liên lạc điện tử rất cao, năm sau tăng hơn năm trước. Nhiều giáo viên có các biện pháp giáo dục học sinh rất hiệu quả thể hiện ở tỉ lệ học sinh chăm ngoan, duy trì sĩ số...

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch phối hợp của nhà trường với Ban đại diện CMHS chưa cụ thể ở các chỉ tiêu như vận động học sinh yếu học phụ đạo, liên lạc thường xuyên giữa hội CMHS với nhà trường chưa hiệu quả.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em thường xuyên vắng họp, ít hoặc không chủ động liên lạc với GVCN về các vấn đề liên quan đến học tập và rèn luyện của con em mình; Còn phụ hunynh phó mặc con em mình cho nhà trường, không phối hợp tích cực với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Vẫn còn giáo viên nhất là GVCN ít quan tâm đến học sinh nhất là sự phát triển tâm lí học sinh nên số học sinh học yếu, học sinh mải chơi thậm chí lao vào tình yêu khác giới quá sớm đã làm mất cơ hội học tập của các em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường và cha mẹ học sinh hiệu quả cần:

Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, trong đó Ban đại diện các Chi hội CMHS  sẽ đảm nhận  công tác tuyên truyền cho phụ huynh của chi hội mình các kế hoạch giáo dục của nhà trường, các chính sách học sinh được hưởng; đồng thời kịp thời nắm bắt các vấn đề nảy sinh của học sinh khi ơ nhà để phối hợp với giáo viên và nhà trường.

 GVCN tăng cường trao đổi, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và phụ huynh để có những biện pháp giáo dục thích hợp và điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục của lớp.

Động viên học sinh, phụ huynh đăng kí sử dụng sổ liên lạc điện tử để liên hệ giữa phụ huynh, nhà trường và học sinh được kịp thời.

GVCN chủ động thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook lập các nhóm liên lạc để phụ huynh trao đổi thông tin với phụ huynh và phối hợp hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục giá trị sống kĩ năng sống phù hợp để học sinh thấy được " Mỗi ngày đến trường là một ngày vui"

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Bằng khen của Bộ giáo dục, Bằng khen của UBND tỉnh Đáwk Lắk, Giấy khen của Sở Giáo dục đào tạo Đăk Lắk.

Chứng nhận trường là đơn vị đạt chuẩn ANTT.

Chứng nhận nhà trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

Các kế hoạch phối hợp tuyên truyền pháp luật, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

Các kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, kế hoạch phối hợp giữa Đoàn thanh niên trường với Huyện đoàn và Đoàn các xã thị trấn trong việc ra quân làm sạch môi trường, cam kết đảm bảo ANTT và ATGT...

Hồ sơ chuyển sinh hoạt hè về địa phương.

Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Các báo cáo liên quan của đảng bộ, của nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên liên quan đến giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc gia đình người có công, thăm và chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng.

Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động chào mừng các ngày lễ  3/2, 10/3, 26/3, 19/8, 20/11, 22/12...

Các kế hoạch phối hợp tuyên truyền pháp luật, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

Các kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, kế hoạch phối hợp giữa Đoàn thanh niên trường với Huyện đoàn và Đoàn các xã thị trấn trong việc ra quân làm sạch môi trường, cam kết đảm bảo ANTT và ATGT...

Hồ sơ chuyển sinh hoạt hè về địa phương.

Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Các báo cáo liên quan của đảng bộ, của nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên liên quan đến giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc gia đình người có công, thăm và chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng.

Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động chào mừng các ngày lễ  3/2, 10/3, 26/3, 19/8, 20/11, 22/12...

Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Các báo cáo liên quan của đảng bộ, của nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên liên quan đến giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc gia đình người có công, thăm và chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng.

Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động chào mừng các ngày lễ  3/2, 10/3, 26/3, 19/8, 20/11, 22/12...

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020 - 2025.

Sổ nghị quyết của nhà trường. về việc tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương, Sở giáo dục về quy mô phát triển nhà trường, chiến lược và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Các văn bản của nhà trường tham mưu với Đảng ủy, UBND huyện, Sở Giáo dục để nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển sớm đạt chuẩn Quốc gia.

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V, lần thứ VI của Đảng bộ nhà trường.

Các báo cáo hoạt động hàng năm, báo cáo 5 năm của nhà trường; các báo cáo đánh giá chuyên sâu về chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, về nguồn nhân lực của nhà trường.

Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện,...

Sổ quản lí tài sản, thiết bị giáo dục.

Mức 2:

Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Các báo cáo liên quan của đảng bộ, của nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên liên quan đến giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc gia đình người có công, thăm và chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng.

Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động chào mừng các ngày lễ  3/2, 10/3, 26/3, 19/8, 20/11, 22/12...

Các kế hoạch phối hợp tuyên truyền pháp luật, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

Các kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, kế hoạch phối hợp giữa Đoàn thanh niên trường với Huyện đoàn và Đoàn các xã thị trấn trong việc ra quân làm sạch môi trường, cam kết đảm bảo ANTT và ATGT...

Hồ sơ chuyển sinh hoạt hè về địa phương.

Mức 3:

Bằng khen của Bộ giáo dục, Bằng khen của UBND tỉnh Đáwk Lắk, Giấy khen của Sở Giáo dục đào tạo Đăk Lắk.

Chứng nhận trường là đơn vị đạt chuẩn ANTT.

Chứng nhận nhà trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

**2. Điểm mạnh**

Trong những năm học vừa qua, nhà trường luôn chủ động xây dựng và gửi cấp trên kế hoạch phát triển nhà trường. Nhà trường tích cực huy động quỹ hội CMHS để khen thưởng học sinh tiên tiến, học sinh giỏi và kinh phí tổ chức các hoạt động ngoại khóa của học sinh

Trường THPT Krông Bông là trung tâm tổ chức các hoạt động sinh hoạt truyền thống, văn hóa của Huyện đoàn Krông Bông: Lễ tuyên dương sinh viên 3 Tốt, Ngày hội tư vấn tuyển sinh của Huyện...

Nhà trường được chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện để thực hiện các hoạt động giáo dục của mình.

Ban giám hiệu chủ động tham mưu và xây dựng kế hoạch quyên góp ủng hộ từ nhiều nguồn. Mỗi năm, tặng hàng trăm suất học bổng cho học sinh thuộc các đối tượng khác nhau. Khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao và học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt hơn. Đồng thời giúp đỡ nhiều học sinh yếu thế không phải bỏ học giữa chừng.

Huy động từ cựu học sinh, từ nhà hảo tâm trao tặng nhiều suất học bổng với tổng trị giá 50 triệu đồng.

Hàng năm có nhiều học sinh được tặng học bổng Vừ A Dính, ...

Tổ chức tuyên dương học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, tuyên dương học sinh xuất sắc là cán bộ Đoàn, cán bộ lớp; tuyên dương học sinh đạt giải cao trong các kì thi HSG trong các dịp lễ và ngày tổng kết năm học.

**3. Điểm yếu**

Krông Bông là huyện nghèo nên việc huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ còn hạn chế.

Nhận thức về xã hội hóa giáo dục của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn về xã hội hóa giáo dục chưa toàn diện vì vậy chưa huy động được nguồn lực vật chất để xây dựng nhà trường.

Chưa phát huy tốt vai trò cựu học sinh, nhà trường chưa có hội cựu học sinh nên việc liên lạc với cựu học sinh diễn ra tự phát và không thường xuyên do vậy chưa thu hút được sự giúp đỡ của lực lượng này.

Ban đại diện CMHS chưa chủ động trong công tác nên việc tham mưu cho hoạt động giáo dục của nhà trường chưa hiệu quả.

Việc chăm sóc di tích lịch sử, chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và các hoạt động xã hội khác chưa thường xuyên, chưa thu hút nhiều học sinh tham gia.

Việc tổ chức ngoại khóa cho học sinh còn gặp khó khăn về thời gian do học sinh học 2 buổi/ngày

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục và kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường; vận động tạo quỹ học bổng ổn định để hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đoàn  trường sắp xếp thời gian để thực hiện tốt việc chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Từ năm học 2020-2021, Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch trẻ hóa lực lượng Ban đại diện cha mẹ học sinh để đáp ứng yêu cầu công việc; kiện toàn ban đại diện CMHS

Tăng cường công tác hội cựu học sinh, động viên cựu học sinh chia sẻ tài chính, tinh thần cho các em đang học vượt khó.

Giao cho đoàn thanh niên tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức như thông qua mạng xã hội, trang Web của nhà trường huy động các nguồn lực vật chất từ cựu học sinh, thành lập Ban liên lạc cựu học sinh nhà trường.

Lập sổ vàng truyền thống ghi lại các đống góp về CSVC, tài chính của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với nhà trường và học sinh nhà trường.

BGH nhà trường chủ động trong công tác phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, công tác xã hội hóa, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân để trang bị cơ sở vật chất góp phần thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục.

Từ năm học 2020-2021, nhà trường cần thường xuyên, chủ động hơn trong việc phối hợp với chính quyền địa phương tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho học sinh. Tiếp tục duy trì tham mưu và tranh thủ sử ủng hộ của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, tăng cường các nguồn lực để xây dựng CSVC nhà trường ngày một hoàn thiện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên kết hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS làm việc theo đúng Điều lệ do Bộ GD&ĐT ban hành.

Luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc huy dông nguồn lực, ủng hộ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp xây dựng cảnh quan môi trường; khuyến học, khuyến tài.

Có sự phối hợp với các Đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

Công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực xây dựng CSVC và hỗ trợ học bổng cho học sinh chưa nhiều.

Kế hoạch giáo dục truyền thống và lịch sử, văn hoá dân tộc chưa đa dạng, phong phú.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục là nhiệm vụ trung tâm của nhà trường, vì vậy trường đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung dạy học và các hoạt động giáo dục theo Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Tỉnh Đắk Lắk. Qua mỗi học kì, mỗi năm học đều được đánh giá, rút kinh nghiệm và đã đạt một số kết quả khá toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

1) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

2) Bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả như: Xây dựng ma trận đề cho tất cả các bài kiểm tra, xây dựng ngân hàng câu hỏi trên phần mềm chuyên dụng cho làm đề thi trắc nghiệm, tiến hành kiểm tra tập trung tất cả các môn theo đề chung, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo tình thần đổi mới của Bộ theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi thực tế...

Mức 2:

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.[H5-5.1-02]; [H5-5.1-06]

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể dục thể thao... được nhà trường hết sức chú trọng. Trong các năm học nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thi chọn đội tuyển học sinh giỏi các môn để dự thi học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi quốc gia. Kết quả đã có nhiều em học sinh được chọn vào đội tuyển quốc gia và đạt giải, nhiều em đạt giải cấp tỉnh...

Nhà trường đẩy mạnh hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kĩ thuật, tham gia cuộc thi cấp cụm, cấp tỉnh, cấp quốc gia về KHKT.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H5-5.1-07]

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định.

Hằng tháng rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập.

Đã ứng dụng CNTT tương đối tốt vào việc quản lý cũng như giảng dạy và đánh giá kiểm tra.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên trẻ, giáo viên là nữ chiếm số lượng đông, đang trong độ tuổi sinh đẻ nên nghỉ hộ sản nhiều, việc bố trí chuyên môn và thay đổi giáo viên trên lớp làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

Nhiều GV chưa thực hiện tốt về CNTT

Trang thiết bị CNTT còn thiếu

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành, dạy học. Nhà trường phấn đấu trong năm học tới sẽ lắp đặt đủ TIVI màn hình lớn trên các phòng học để việc ứng dụng CNTT trong dạy học tốt hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**2. Điểm mạnh**

Đầu năm học nhà trường tổ chức kiểm tra chất lượng, tuyển chọn học sinh giỏi, rà soát, phân loại, học sinh học lực yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập.

Có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trong 2018– 2019 tăng nhiều.

Lãnh đạo thường xuyên rà soát, tìm hiểu, góp ý với giáo viên dạy các lớp có học sinh yếu kém để có biện pháp giảng dạy phù hợp và hiệu quả hơn.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn có rất nhiều học sinh yếu, học sinh có ý thức học tập kém vì nhiều lý do: mất kiến thức cơ bản, ham chơi với bạn bè, mê trò chơi điện tử, hoàn cảnh gia đình, cách giáo dục của gia đình chưa phù hợp, nên khó giúp đỡ toàn bộ học sinh có học lực yếu, kém phấn đấu vươn lên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiến hành kiểm tra đánh giá chất lượng đầu năm học để phân loại học sinh, giáo viên giao bài tập thích hợp cho từng đối tượng học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng cho học sinh yếu, kém có hiệu quả.

Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình và năng lực học tập của từng học sinh để có kế hoạch cụ thể trong công tác chủ nhiệm lớp học.

Quyết tâm không để học sinh ngồi nhầm lớp, nhất là những học sinh không có ý thức phấn đấu, lười biếng, ý thức kỷ luật kém;

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Tuy nhiên mới thực hiện tốt ở môn Lịch sử và Địa lí. Còn các môn khác chưa thực hiện được.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

**2. Điểm mạnh**

Có thực hiện nội dung giáo dục giáo dục địa phương theo các khối lớp. Khối 12: 2 tiết/học kỳ; Khối 10,11: 1 tiết/học kỳ.

**3. Điểm yếu**

Chưa đánh giá cụ thể. Nhiều môn chưa đưa nội dung này vào giảng dạy lồng ghép vào các môn học, chất lượng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng thêm các chủ đề dạy học liên quan lịch sử địa phương, trong đó chú trọng các môn xã hội như Văn, Sử, Địa, GDCD.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

**2. Điểm mạnh**

Có kế hoạch tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**3. Điểm yếu**

Đội ngũ phụ trách công tác hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ít về số lượng và chưa được đào tạo, tập huấn về chuyên môn; Giáo án, bài giảng, các thiết bị hỗ trợ chưa đảm bảo chất lượng. Hoạt động trải nghiệm mới triển khai từ đầu HKII ở một số môn chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trong học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiến nghị với cấp trên về việc cần thiết phải mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ phụ trách công tác hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Chuẩn hóa bộ tài liệu, trang bị cơ sở vật chất cho công tác giáo dục .

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn để giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, kĩ thuật theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn. Năm học 2018-2019 có 2 dự án thi cấp tỉnh, 1 dự án chọn đi thi quốc gia ở TP Hồ Chí Minh nhưng không đạt giải.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện đầy đủ các nội dung và đúng kế hoạch đã đề ra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Bộ Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk.

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú.

Hầu hết học sinh tích cực tham gia hiệu quả các hoạt động.

**3. Điểm yếu**

Đội ngũ phụ trách công tác giáo dục kỹ năng sống ít về số lượng và chưa được đào tạo, tập huấn về chuyên môn; Giáo án, bài giảng, các thiết bị hỗ trợ chưa đảm bảo chất lượng.

Còn một số học sinh vi phạm luật giao thông, đi xe gắn máy đến trường khi chưa đủ tuổi, … văn hóa ứng xử còn hạn chế.

Việc giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiến nghị với cấp trên về việc cần thiết phải mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ phụ trách công tác giáo dục kỹ năng sống; Chuẩn hóa bộ tài liệu, trang bị cơ sở vật chất cho công tác giáo dục kỹ năng sống.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn để giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Kết hợp công an giao thông xử lý các trường hợp đi xe máy đến trường; Xây dựng các câu lạc bộ sở thích với các nội dung sinh hoạt có chiều sâu hơn.

Tăng cường việc giáo dục kỹ năng đuối nước cho học sinh thông qua tích hợp trong môn Thể dục ở trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực sau nhiều năm     liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, sáng tạo, từng bước đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục. Giáo viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ yêu nghề, không ngừng tự học tự rèn, từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học.

Chất lượng mũi nhọn duy trì, giữ vững qua các năm.

Nhà trường tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và đạt giải cao.

Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, học sinh bị đình chỉ học. Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt rất cao.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng đầu vào còn thấp nên học sinh có học lực yếu kém còn chiếm tỷ lệ cao. Điều kiện học tập của học sinh còn gặp nhiều khó khăn do ở vùng sâu, vùng xa, kinh tế chậm phát triển.

Còn một số học sinh cá biệt, ý thức chấp hành kỷ luật kém nên vẫn có học sinh yếu kém về hạnh kiểm.

Còn một số học sinh thiếu ý thức trong học tập nên kết quả chưa cao. học sinh bỏ học, lưu ban còn nhiều.

Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học hành của con em, thiếu sự quản lý, giáo dục trong thời gian ở nhà.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch phân loại học sinh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu,  chú trọng phụ đạo học sinh khối 12 nâng cao tỷ lệ thi tốt nghiệp, đại học, cao đẳng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tích cực triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên nhà trường, trong đó chú trọng bồi dưỡng năng lực đạo đức cùng với phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán.

Nhà trường tăng cường giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức cho học sinh;

Tạo những sân chơi lành mạnh, bổ ích để học sinh tham gia nhằm hạn chế tác động của môi trường xã hội đến với học sinh.

Có kế hoạch và biện pháp ôn tập thêm cho học sinh yếu để các em nắm vững kiến thức hơn.

Giáo viên chủ nhiệm cần bám sát lớp hơn nữa, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của học sinh, động viên những em có hoàn cảnh khó khăn về vật chất, tinh thần giúp các em có điều kiện học tập.

Quan tâm đặc biệt đối với các em học sinh là người dân tộc thiểu số như: tạo điều kiện cho các em ở khu nội trú, cấp phát chế độ theo quyết định 12, hỗ trợ gạo, .. để giảm bớt khó khăn, tạo bầu không khí cởi mở, hòa đồng để các em hòa nhập với lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện đúng và đủ theo kế hoạch thời gian năm học của Sở, UBND tỉnh, Bộ Giáo dục ban hành, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đầy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số ở khu bán trú. Kết quả xếp loại giáo dục 2 mặt hằng năm đáp ứng được mục tiêu phát triển giáo dục.

Nhà trường phối hợp với các ban ngành, Đoàn thể địa phương tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm sáng tạo, ngày chủ nhật xanh, hoạt động tình nguyện, dọn vệ sinh môi trường … được học sinh tích cực hưởng ứng tham gia và đều đạt giải cao.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua việc dạy học ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, có kế hoạch cho học sinh tham gia các hoạt động dọn vệ sinh trường lớp, bảo vệ môi trường. Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện dạy nghề phổ thông cho học sinh, kết quả tham gia học nghề đạt 100%.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường tuy có kế hoạch rõ ràng, thực hiện nghiêm túc nhưng chất lượng và hiệu quả chưa cao: tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp hằng năm chưa ổn định, học sinh bỏ học còn chiếm tỷ lệ cao so với các trường THPT trong tỉnh, học sinh lưu ban nhiều.

Chưa phát huy thế mạnh và có kế hoạch thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 4/6 (4/6) tiêu chí chiếm 66.7 %

+ Đạt Mức 3: 3/6 (3/4) tiêu chí chiếm 50 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: (26/28) (26/28) tiêu chí chiếm 92.9 %

+ Đạt Mức 3: (23/28) (17/20) tiêu chí chiếm 82.2 %

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KRÔNG BÔNG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**